

BẢNG MÔ TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1
MÔN: TIẾNG ANH 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng Số CH	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
I.	LISTENING	1. Nghe một đoạn hội thoại trong 1.5 -2.0 phút (khoảng 80 – 100 từ) để trả lời các dạng câu hỏi có liên quan đến các chủ đề đã học.	Nhận biết: Nghe lấy thông tin chi tiết về một chủ đề đã học.	2								2	
			Thông hiểu: Hiểu nội dung chính của đoạn hội thoại để tìm câu trả lời đúng.			2						2	
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.					1				1	
		2. Nghe một đoạn độc thoại khoảng 1.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) liên quan đến các chủ đề đã học.	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết.	2								2	
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng.			2						2	
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.					1				1	
II.	LANGUAGE	Pronunciation Nguyên âm đơn; Trọng âm ;	Nhận biết: Nhận biết các âm thông qua các từ vựng theo chủ đề đã học.	2								2	

		Vocabulary Từ vựng đã học theo chủ đề:	Nhận biết: Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học.	1								1	
		<i>Local environment</i> <i>City life</i> <i>Teen stress and pressure</i>	Thông hiểu: - Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học. - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng.			2						2	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ...)					1				1	
		Grammar: Các chủ điểm ngữ pháp đã học.	Nhận biết: Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học.	1								1	
		<i>Reported speech</i> <i>Comparison</i> <i>although, in spite of</i> <i>Phrase verbs</i>	Thông hiểu: Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học.			2						2	
			Vận dụng: - Vận dụng những điểm ngữ pháp đã học.					1				1	
	III. READING	1. Cloze test Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về các chủ điểm đã học: <i>Local environment</i> <i>City life</i> <i>Teen stress and pressure</i>	Nhận biết: Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.	3								3	
			Thông hiểu: Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.			1						1	
			Vận dụng: Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới.					1				1	
		2. Reading comprehension Hiểu được nội dung chính	Nhận biết: Thông tin chi tiết.	3								3	

		và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ, các chủ điểm có trong chương trình (tiêu đề, từ quy chiếu, từ đồng nghĩa, 1 thông tin chi tiết có trong bài)	Thông hiểu: Hiểu ý chính của bài đọc.			1						1	
			Vận dụng: - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh. - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp.					1				1	
IV.	WRITING	1. Error identification Xác định lỗi sai <i>Reported speech</i> <i>although, in spite of</i>	Nhận biết: Nhận diện lỗi về ngữ pháp và từ loại trong câu.	2								2	
		2. Sentence transformation Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước <i>Reported speech</i> <i>Comparison</i> <i>although, in spite of</i> <i>Phrase verbs</i>	Vận dụng Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi.						5				5
		3. Sentence Building Sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để viết câu	Vận dụng cao: Sử dụng các từ, cụm từ đã cho để viết thành câu hoàn chỉnh.								5		5
Tổng				16		10		6	5		5	32	10